



CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 3/2025

CTCP Thủy điện Sông Vàng

Ngày 30/09/2025	6,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

DT thuần Q3/25
15.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.10 -16.5%
YoY: ▲ 7.55 92.6%

LN thuần Q3/25
9.06
tỷ VNĐ
QoQ: ▼3.04 -25.1%
YoY: ▲ 7.75 592%

LN sau thuế Q3/25
8.15
tỷ VNĐ
QoQ: ▼2.25 -21.7%
YoY: ▲ 6.73 474%

Tỷ suất lãi EBIT Q3/25
66.6%
YoY: +/-▼ 3.4%

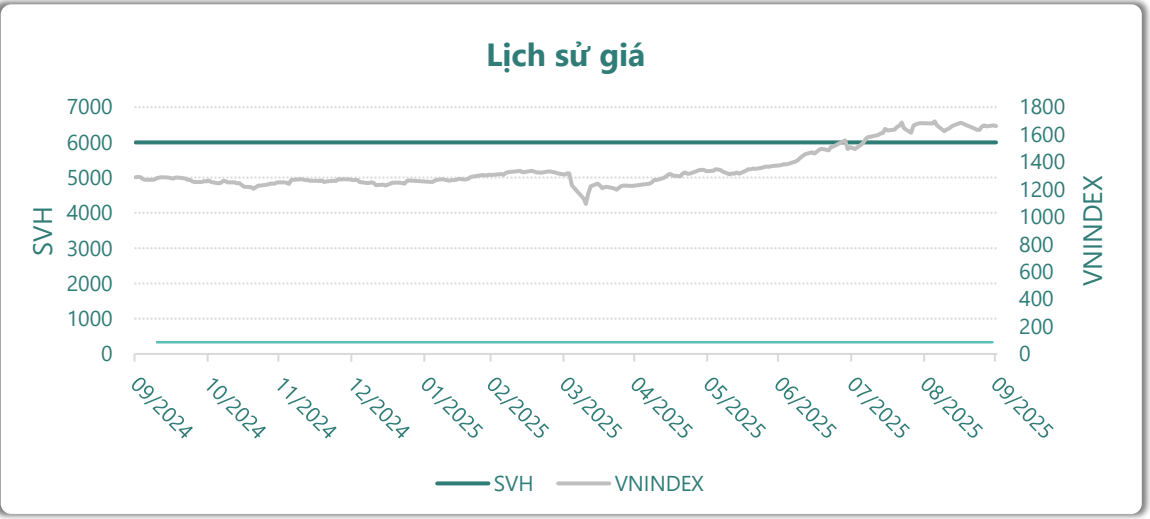
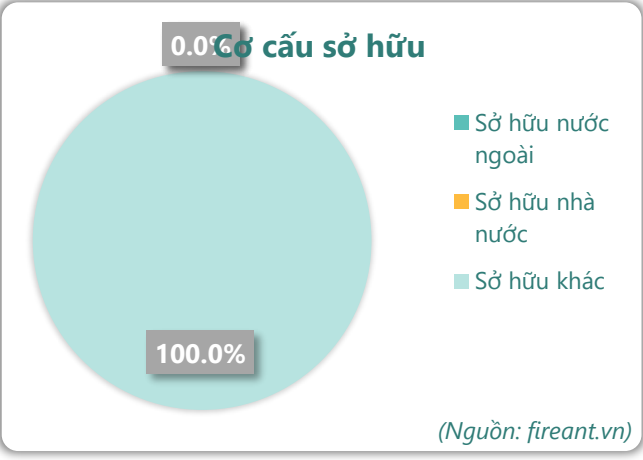
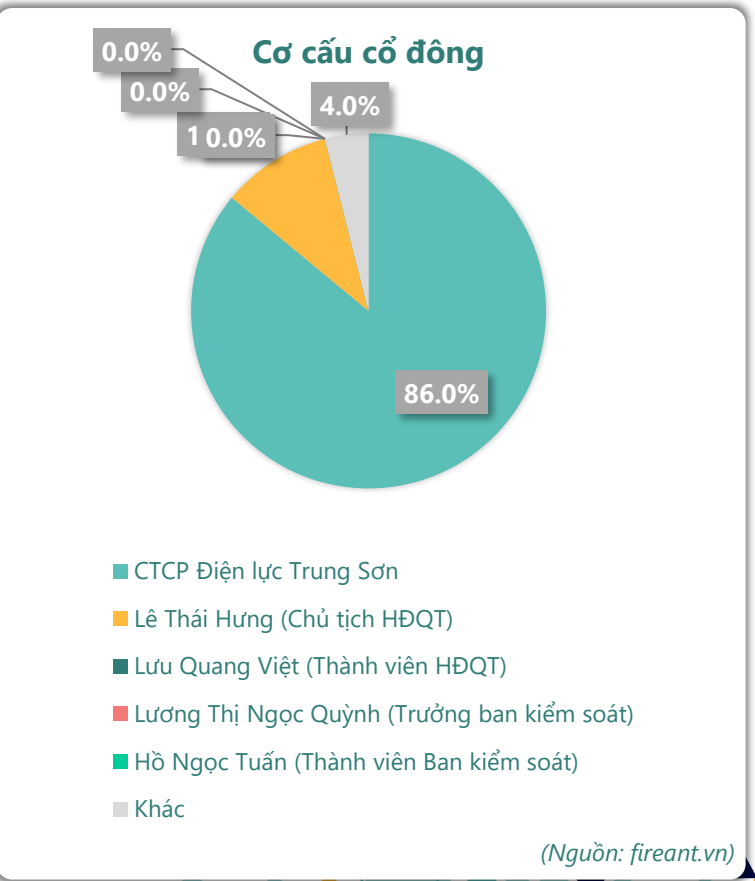
ROE (TTM) Q3/25
21.8%
YoY: +/-▲ 2.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,000 - 6,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	89
Số lượng CPLH (CP)	14,820,662
KLGD BQ 20 phiên (CP)	
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	-
EPS	3,413
P/E	1.8

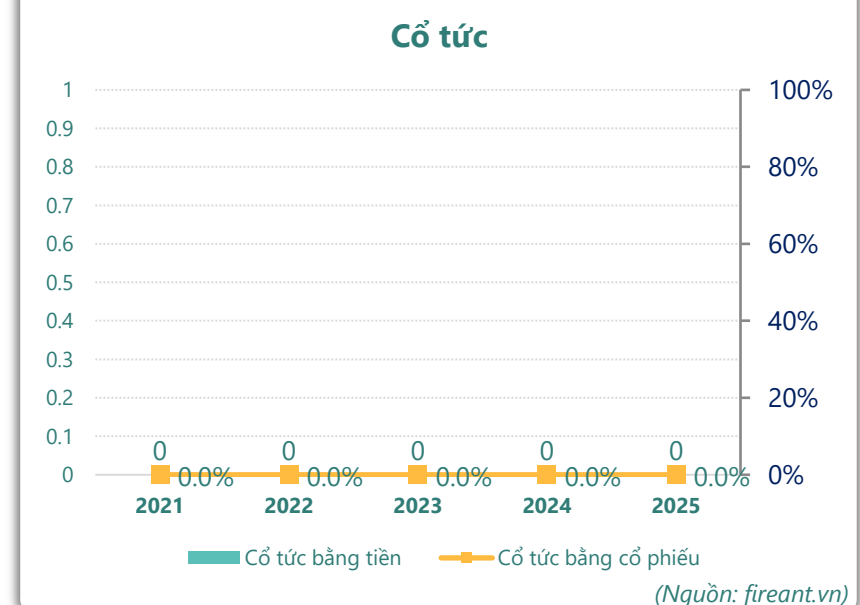
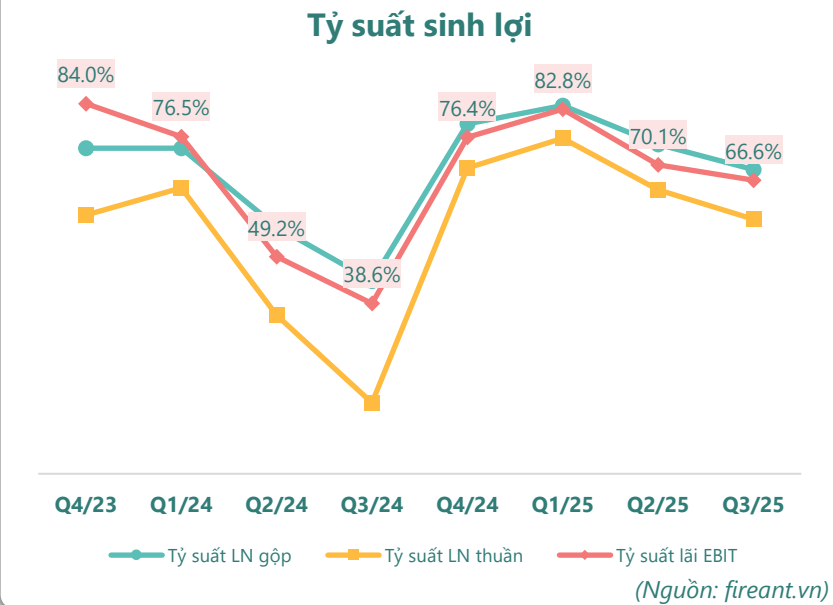
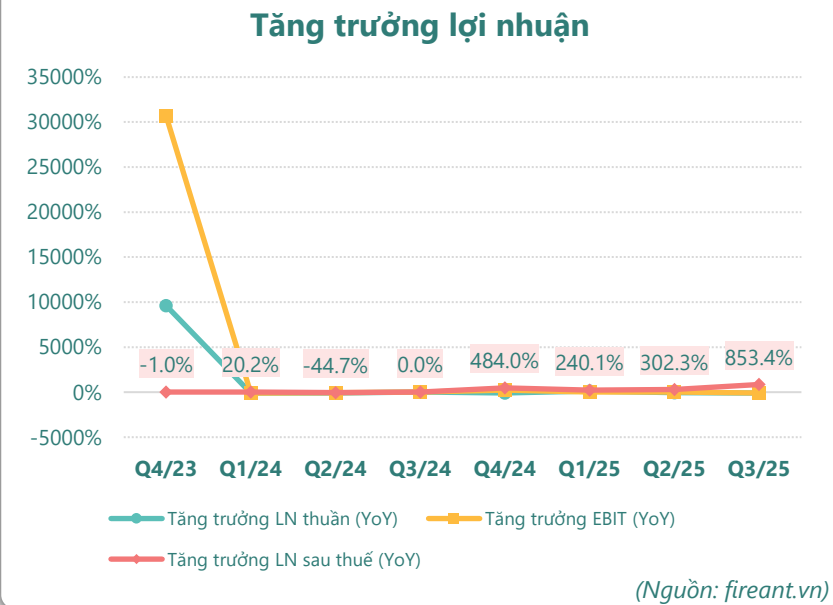
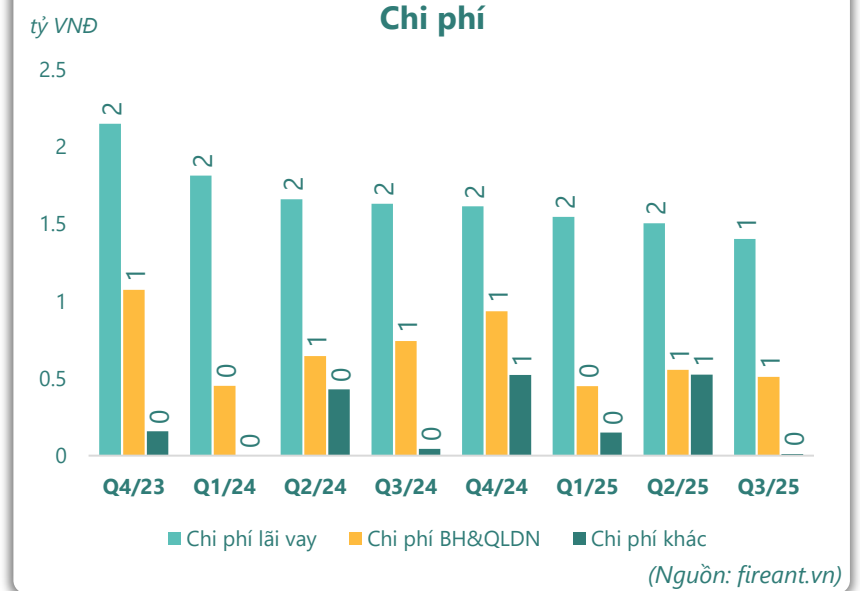
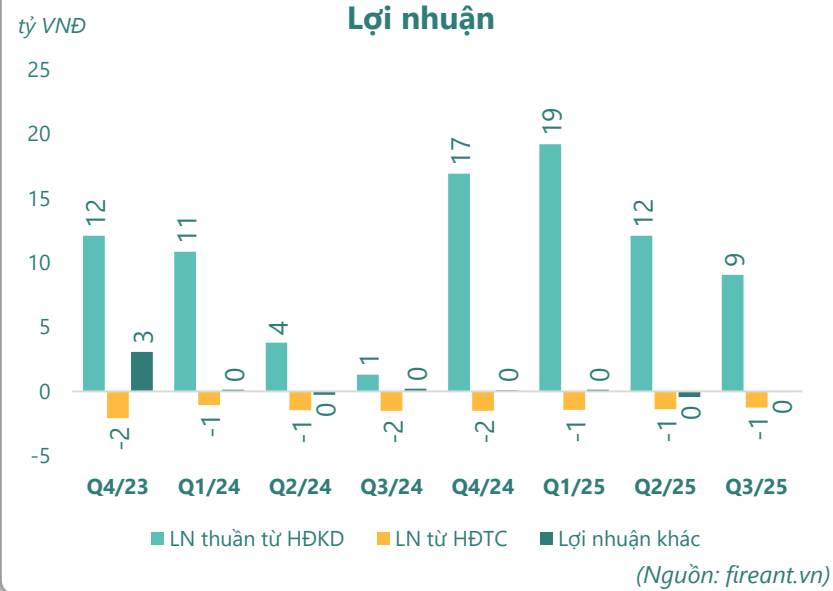
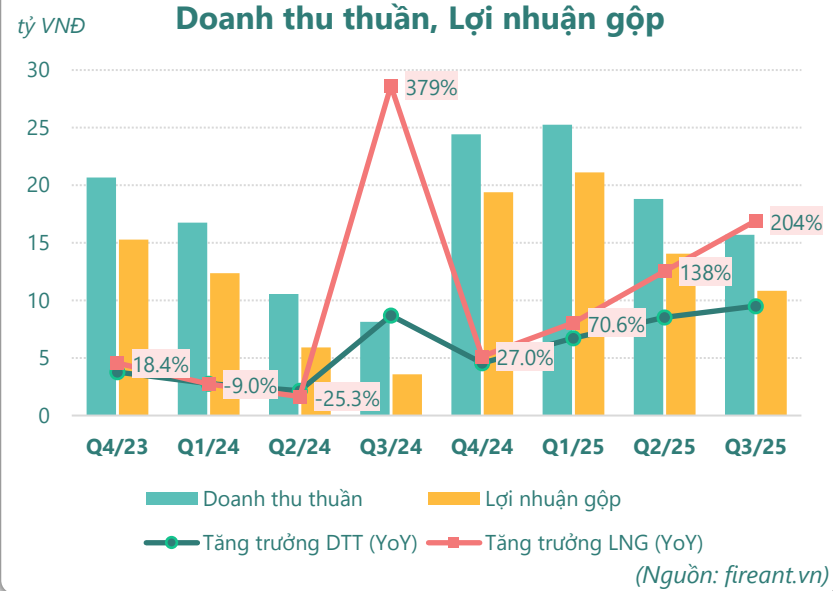
DT thuần 9T 2025
59.8
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 24.3 68.6%

LN thuần 9T 2025
40.4
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 24.4 153%

LN sau thuế 9T 2025
36.0
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 20.9 139%



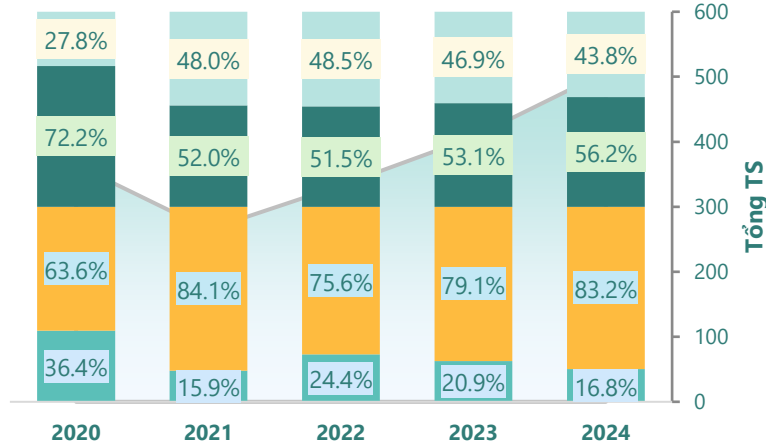
KẾT QUẢ KINH DOANH



TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản

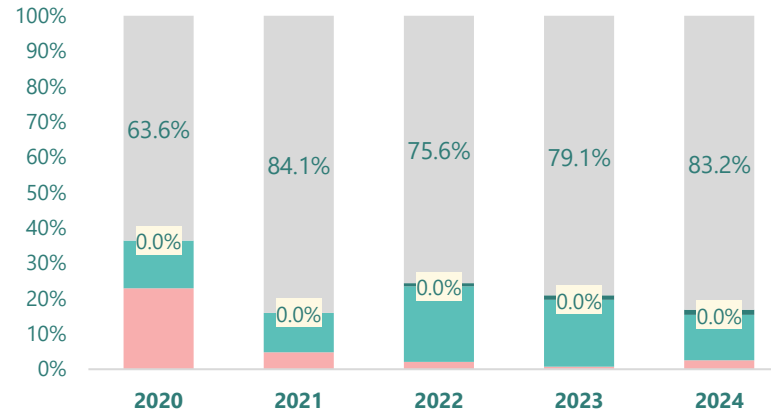
tỷ VNĐ



■ Tổng tài sản ■ TS ngắn hạn ■ TS dài hạn ■ Nợ phải trả ■ Nguồn VCSH

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS

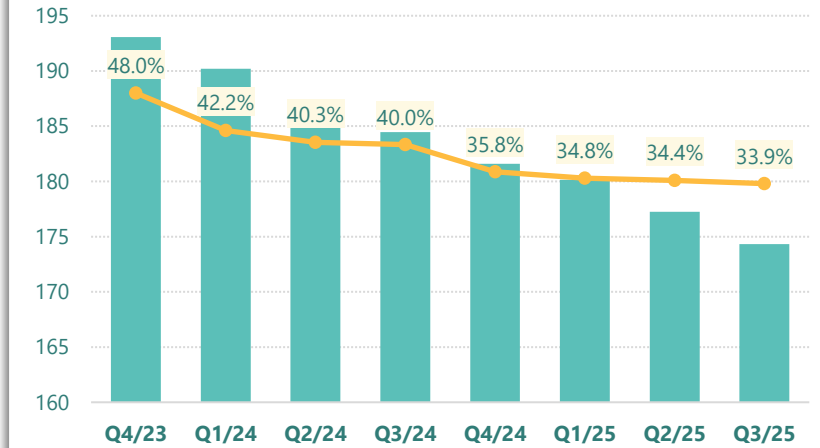


■ Tiền và TĐ tiền ■ Đầu tư TC ngắn hạn ■ Phải thu ngắn hạn
■ Hàng tồn kho ■ TSNH khác ■ TS dài hạn

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

tỷ VNĐ

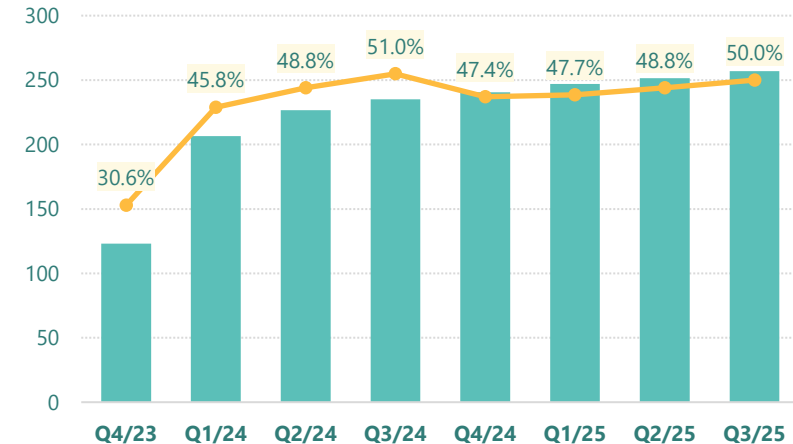


■ Tài sản cố định — TSCĐ/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

tỷ VNĐ

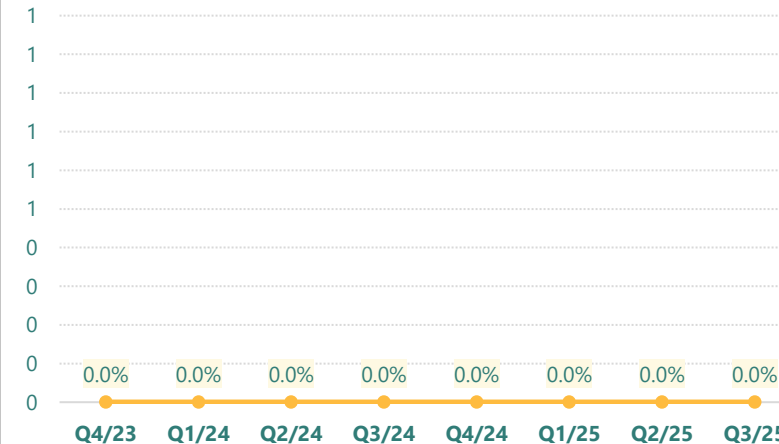


■ Tài sản dở dang — TSDD dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn

tỷ VNĐ

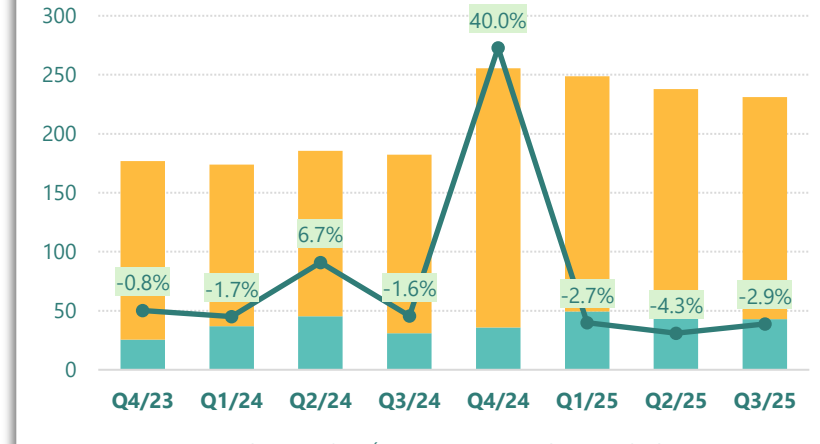


■ Đầu tư tài chính dài hạn — ĐTTC dài hạn/Tổng TS

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

tỷ VNĐ



■ Vay và nợ thuê ngắn hạn ■ Vay và nợ thuê dài hạn

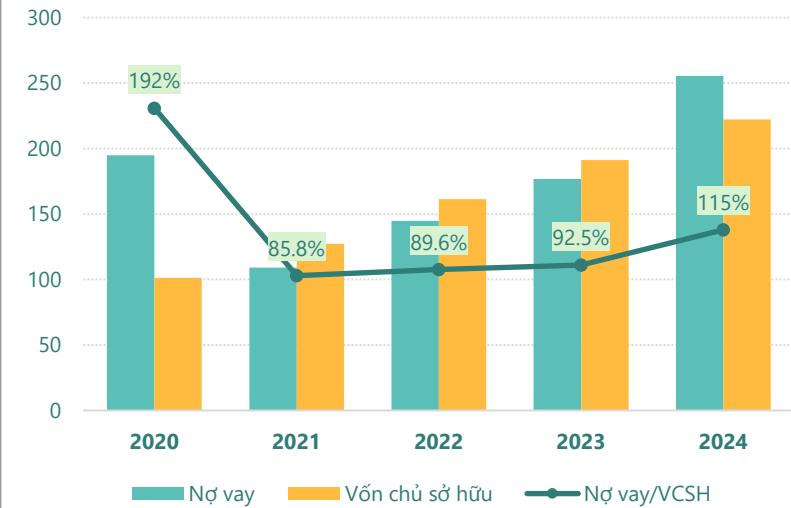
— Tăng trưởng nợ vay

(Nguồn: fireant.vn)

HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

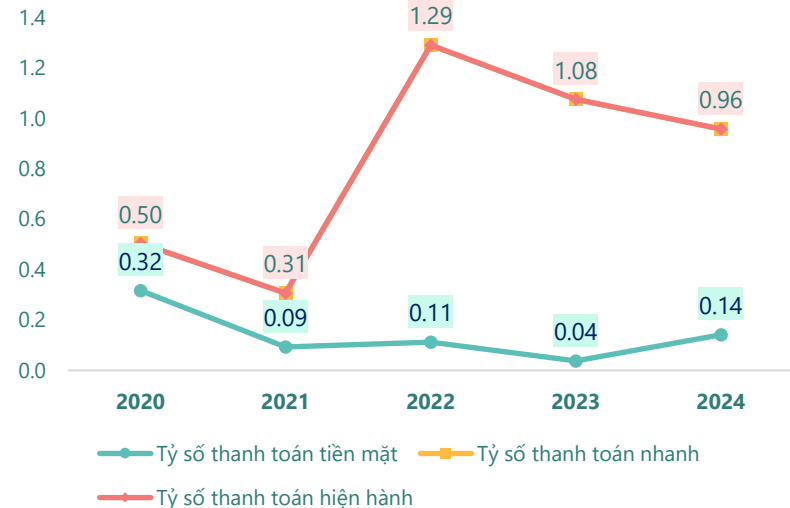
Nợ vay/VCSH

tỷ VNĐ



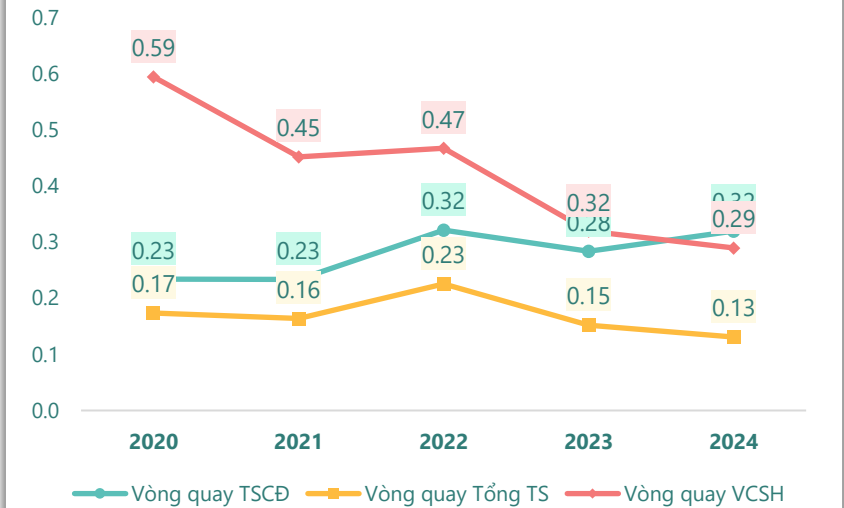
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



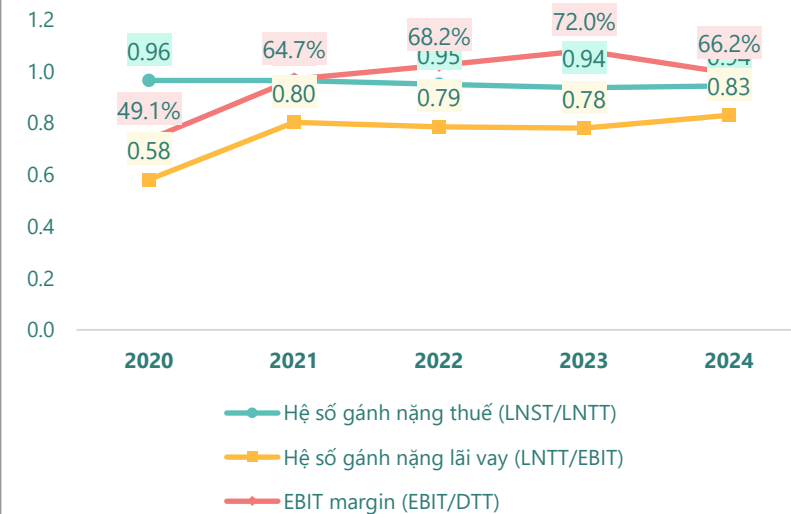
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



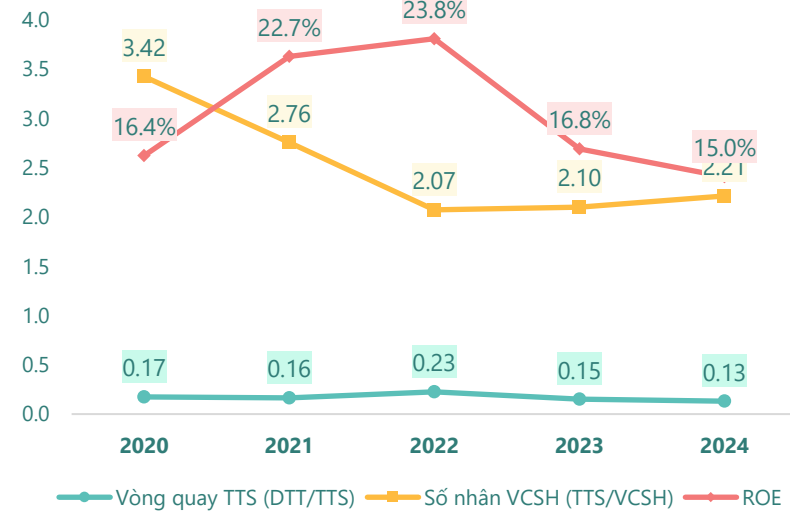
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



(Nguồn: fireant.vn)

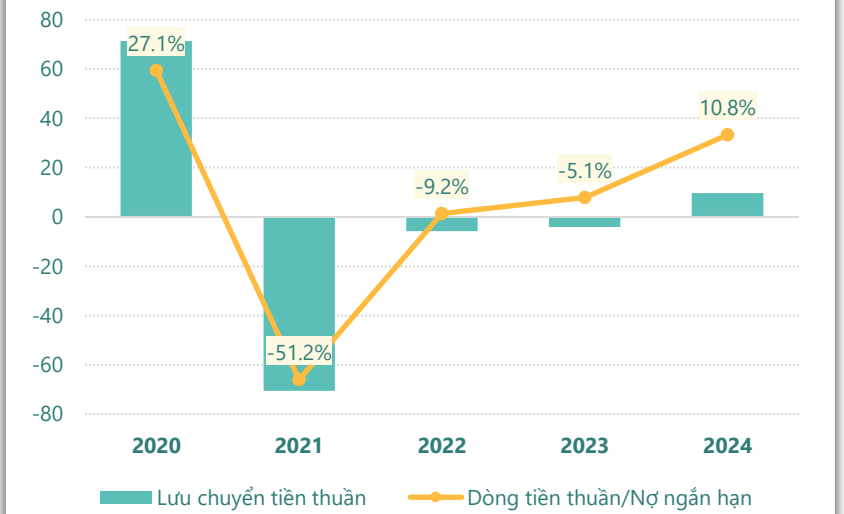
Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn

tỷ VNĐ



(Nguồn: fireant.vn)



KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	15.7	8.15	92.6%	59.8	35.5	68.6%
Giá vốn hàng bán	4.87	4.58	6.2%	13.8	13.6	1.2%
Lợi nhuận gộp	10.8	3.57	203%	46.0	21.9	111%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.12	23.8%	0.38	1.08	-64.5%
Chi phí TC	1.40	1.63	-13.8%	4.46	5.11	-12.7%
Chi phí lãi vay	1.40	1.63	-13.8%	4.46	5.11	-12.7%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	0.51	0.74	-31.0%	1.52	1.84	-17.5%
LN thuần từ HĐKD	9.06	1.31	592%	40.4	16.0	153%
Lợi nhuận khác	-0.01	0.20	-105%	-0.32	0.07	-539%
LN trước thuế	9.05	1.52	496%	40.1	16.1	150%
Lợi nhuận sau thuế	8.15	1.42	474%	36.0	15.1	139%
LNST của CĐ cty mẹ	8.15	1.42	474%	36.0	15.1	139%

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ

(tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	6.46	2.95	-0.30	23.7	14.0	8.16
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-19.3	2.63	-1.90	-9.22	-4.11	-9.26
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	11.6	-3.05	8.25	-11.8	-10.8	-6.81
Tiền đầu kỳ	5.27	4.05	6.58	12.6	15.3	14.4
Lưu chuyển tiền thuần	-1.22	2.53	6.05	2.69	-0.89	-7.91
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	4.05	6.58	12.6	15.3	14.4	6.52

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	514	508	1.2%
Tài sản ngắn hạn	79.1	85.4	-7.4%
Tiền và tương đương tiền	6.52	12.6	-48.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	68.4	65.5	4.5%
Hàng tồn kho	0	0	
Tài sản ngắn hạn khác	4.18	7.32	-42.9%
Tài sản dài hạn	434	422	2.9%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	174	182	-4.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	257	241	6.8%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	3.32	0	
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	255	285	-10.5%
Nợ ngắn hạn	67.1	89.2	-24.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	42.9	59.3	-27.7%
Phải trả người bán ngắn hạn	18.2	22.7	-20.1%
Nợ dài hạn	188	196	-4.0%
Vay và nợ thuê dài hạn	188	196	-4.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	258	222	16.2%
Vốn chủ sở hữu	258	222	16.2%
Vốn điều lệ	148	148	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

